

Số: 177 TB-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Danh mục môn học triển khai trong học kỳ 1/2025 – 2026

- Căn cứ biểu đồ kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2025 – 2026;
- Căn cứ chương trình đào tạo áp dụng khóa 23,24;
- Căn cứ số lượng học sinh, sinh viên các khóa,

1. Bậc Cao đẳng Khóa 23

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số Tin Chi	Tổng Gio	Gio LýThuyết	Gio Thực Hành	Gio Thực Tập	GioBaiTap ThaoLuan KienTap	Thi_Kiểm Tra	GhiChu
Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 23 (CD23CT12)										
1	MĐ501270	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	0	270	0	0	
Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 23 Lớp tối (CD23CT11)										
1	MĐ501270	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	0	270	0	0	

2. Bậc Cao đẳng Khóa 24:

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Số Tin Chi	Tổng Gio	Gio LýThuyết	Gio Thực Hành	Gio Thực Tập	GioBaiTap ThaoLuan KienTap	Thi_Kiểm Tra	GhiChu
Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 24 Lớp chất lượng cao										
1	MH503902	Pháp Luật	2	30	18	10	0	0	2	
2	MĐ501915	Kiểm thử ứng dụng	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501911	Django cơ bản	4	90	30	57	0	0	3	
4	MĐ501909	Lập trình Javascript	4	100	30	55	0	11	4	
5	MĐ501914	Java spring 2	4	100	30	40	0	26	4	
6	MH503909	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2	

Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 24: CD24CT11

1	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	
2	MĐ501043	Mạng máy tính	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501275	Xây dựng ứng dụng đa nền tảng	4	105	30	30	0	41	4	

Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 24: Đợt 1,2 (CD24CT1 + CD24CT2)

1	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5	
3	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4	

Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 24: (CD24CT3,4,5,6)

1	MĐ501045	Lập trình PHP1	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4	
4	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5	
5	MĐ501275	Xây dựng ứng dụng đa nền tảng	4	105	30	30	0	41	4	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$

6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1
Ngành Công nghệ Thông tin Khóa 24: (CD24CT7)										
1	MĐ501119	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501051	Lập Trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501275	Xây dựng ứng dụng đa nền tảng	4	105	30	30	0	41	4	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1
Ngành Lập trình máy tính Khóa 24										
1	MĐ501243	Lập trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501255	React JS	3	60	30	27	0	0	3	
3	MH501156	Quản lý dự án với Agile	3	75	30	0	0	42	3	
4	MĐ501230	Lập trình Android nâng cao	4	100	30	40	0	26	4	
5	MĐ501216	Flutter 2	3	60	30	27	0	0	3	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$

6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1
---	----------	-------------	---	----	----	----	---	---	---	----------------------

Ngành Thiết kế đồ họa Khóa 24

1	MĐ501042	Thiết kế bao bì	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501035	Thiết kế ấn phẩm quảng cáo	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501036	Nghệ thuật chữ	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501258	Thiết kế 3D nâng cao	3	90	30	57	0	0	3	
5	MĐ501191	Chuyên đề kỹ thuật in	2	90	0	0	0	85	5	

6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
---	----------	-------------	---	----	----	----	---	---	---	---

6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1
---	----------	-------------	---	----	----	----	---	---	---	----------------------

Ngành Truyền thông và mạng máy tính Khóa 24

1	MĐ501182	CCNA3	4	90	30	45	0	11	4	
2	MĐ501197	Chuyên đề Quản trị hạ tầng mạng	3	105	15	0	0	85	5	
3	MĐ501199	Chuyên đề Quản trị hệ thống mạng Windows	3	105	15	0	0	85	5	
4	MĐ501219	Hệ thống giám sát mạng	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501177	An ninh hạ tầng mạng	3	60	30	27	0	0	3	
6	MĐ501252	Quản trị mạng Linux	4	90	30	45	0	11	4	

7	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
7	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1

Ngành Thương mại điện tử Khóa 24

1	MH502140	Kinh doanh Thương mại điện tử	4	115	30	10	0	71	4	
2	MĐ501233	Lập trình PHP	5	105	60	0	0	40	5	
3	MĐ502128	Chuyên đề phân tích thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp	3	135	0	0	0	130	5	
4	MĐ501266	Thiết kế hệ thống Thương mại điện tử	4	90	45	0	0	41	4	
5	MH502020	Thanh toán quốc tế	3	60	30	27	0	0	3	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1

Ngành Thiết kế trang web Khóa 24

1	MĐ501237	Lập trình web động với PHP	4	85	45	10	0	26	4	
2	MĐ501243	Lập Trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4	
4	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5	
5	MĐ501254	Quản trị WebServer và MailServer	3	90	15	30	0	42	3	

6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính Khóa 24

1	MĐ501277	Xử lý tín hiệu số (DSP)	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501256	Sửa chữa laptop	4	120	15	60	0	41	4	
3	MĐ501284	Truyền số liệu	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501265	Thiết kế giao diện điều khiển	4	105	30	30	0	41	4	
5	MĐ501110	Quản trị mạng	3	60	30	27	0	0	3	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1

Ngành Truyền thông đa phương tiện Khóa 24

1	MĐ501285	Truyền thông Marketing	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ501245	Nhiếp ảnh và xử lý hình ảnh	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501262	Thiết kế đồ họa 3D	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501276	Xử lý hậu kỳ	4	85	45	10	0	26	4	
5	MĐ501207	Chuyên đề truyền thông và sự kiện	3	135	0	0	0	130	5	

6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1

Ngành Logistics Khóa 24

1	MH502148	Nghiệp vụ dịch vụ khách hàng	3	60	30	27			3	
2	MH502034	Tiếng anh chuyên ngành Logistics	3	60	30	27			3	
3	MH502123	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	3	60	30	27			3	
4	MH502153	Nghiệp vụ quản lý kho xuất nhập khẩu	3	90	15	27		45	3	
5	MH502020	Thanh toán quốc tế	3	60	30	27			3	
6	MĐ502044	Nghiệp vụ thủ tục hải quan	3	60	30	27			3	
7	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
7	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1
Ngành Quản trị kinh doanh Khóa 24										
1	MH502052	Truyền thông marketing tích hợp	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ502053	Dựng phim với Adobe Premiere	3	60	30	27	0	0	3	

3	MĐ502135	SEO - Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	4	120	15	57	0	45	3	
4	MĐ502188	Content Marketing	3	60	30	27	0	0	3	
5	MH502167	Thương mại điện tử	2	45	15	27	0	0	3	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1
Ngành Marketing Khóa 24										
1	MH502072	Quản trị thương hiệu	3	60	30	27	0	0	3	
2	MH502160	Quản trị kênh phân phối	3	60	30	27	0	0	3	
3	MH502167	Thương mại điện tử	2	45	15	27	0	0	3	
4	MH502052	Truyền thông marketing tích hợp	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ502133	Kỹ thuật quay và dựng phim quảng cáo	5	150	30	27	0	90	3	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA1

1	MH502164	Tài chính ứng dụng	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ502136	Sổ sách kế toán	4	120	15	56	0	45	4	
3	MH502137	Kế toán quản trị	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ502134	Phần mềm kế toán ảo	4	105	30	26	0	45	4	
5	MĐ502065	Lập và phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	27	0	0	3	
6	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$
6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã hoàn thành TAJ

3. Bậc Trung cấp Khóa 24

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	So Tin Chi	Tong Gio	Gio LyTh uyet	Gio Thuc Hanh	Gio Thuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KienTap	Thi_Kiem Tra	GhiChu
Ngành Tin học ứng dụng Khóa 24										
1	MĐ801100	Hệ Quản trị CSDL	3	60	30	27	0	0	3	
2	MH802001	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	0	0	2	SV đã hoàn thành TA cơ bản hoặc có điểm thi đầu vào $\geq 5đ$

4. Bậc Liên thông Khóa 24

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	So Tin Chi	Tong Gio	Gio LyTh uyet	Gio Thuc Hanh	Gio Thuc Tap	GioBaiTap ThaoLuan KienTap	Thi_Kiem Tra	GhiChu
Ngành Công nghệ Thông tin_Liên thông cao đẳng Khóa 24 CL24CT4										
1	MĐ601087	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	0	270	0	0	
Ngành Công nghệ Thông tin_Liên thông cao đẳng Khóa 24 (CL24CT3) ghép CD24CT11										
1	MĐ601104	Lập trình PHP	3	60	30	27	0	0	3	
2	MH610001	Tiếng anh 3	2	30	12	16	0	0	2	

Ngành Thiết kế đồ họa_Liên thông cao đẳng Khóa 24										
1	MĐ501258	Thiết kế 3D nâng cao	4	90	30	57	0	0	3	
2	MĐ601112	Thiết kế ấn phẩm quảng cáo	5	120	45	30	0	40	5	
3	MH610001	Tiếng anh 3	2	30	12	16	0	0	2	
Ngành Truyền thông mạng máy tính_Liên thông cao đẳng Khóa 24										
1	MĐ501177	An ninh hạ tầng mạng	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ601087	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	0	270	0	0	

5. Thời gian triển khai trong học kỳ 1/2025 – 2026

- Học kỳ 1/2025 – 2026: Thực hiện từ 18/08/2025 – 16/11/2025
- Thi học kỳ 1/2025 – 2026 : Từ ngày 17/11/2025 – 30/11/2025.
- Từ ngày 08/09/2025 phòng Kế hoạch Tài chính căn cứ dữ liệu đăng ký môn học trên phần mềm BSC.NET để tiến hành xét học phí. Nếu có trường hợp sinh viên xin đăng ký/hủy có lý do chính đáng thì phòng Đào tạo sẽ thông báo qua email của trưởng phòng Kế hoạch tài chính (trinhhtd@itc.edu.vn) để phòng Kế hoạch – Tài chính xét học phí bổ sung.

Nơi nhận:

- Các đơn vị liên quan;
- BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Lê Vũ Hùng